

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÀ ĐIỂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3552 /QĐ-UBND-KT

Bà Điểm, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Vv công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã Bà Điểm
Quý 2 năm 2026 xã (06 tháng)**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ ĐIỂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Bà Điểm về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước và dự toán thu – chi ngân sách xã Bà Điểm năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Bà Điểm về việc điều chỉnh phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Bà Điểm năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Bà Điểm về việc điều chỉnh phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Bà Điểm năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5434/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về phân bổ dự toán thu – chi ngân sách xã Bà Điểm năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về việc điều chỉnh phân bổ dự toán thu – chi ngân sách xã Bà Điểm năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về việc điều chỉnh phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Bà Điểm năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm nhiệm kỳ 2026 – 2031 và Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân

dân xã về phân công công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm nhiệm kỳ 2026 – 2031;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 4528/TTr-KT ngày 09 tháng 7 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thu, chi tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026 (06 tháng) theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính, gồm các chỉ tiêu: đánh giá cân đối ngân sách cấp xã; đánh giá thực hiện thu ngân sách cấp xã theo lĩnh vực; đánh giá thực hiện chi ngân sách cấp xã theo lĩnh vực 06 tháng đầu năm 2026.

(Chi tiết theo các mẫu biểu 54, 55, 56.1 đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm.

Điều 3. Công chức Tài chính – Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã: CT, các PCT;
- VP. HĐND-UBND xã: CVP;
- Lưu: VT, P. KT (Tân, 02b).



Nguyễn Tuấn Anh



TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2026 (06 THÁNG)

(Kèm Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 26/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính)

Mẫu biểu số 54

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện			Ước 03 tháng so (%)	
			Quý I	Quý II	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm
A	B	I	2	3	4	5 = 4/1	(6)
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	851.361.000.000	262.297.224.519	340.707.251.071	603.004.475.590	71%	
I	Thu ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp	37.519.000.000	6.444.030.798	7.923.251.071	14.367.281.869	38%	
1	Các khoản thu 100% theo phân cấp	4.301.000.000	1.162.532.102	4.048.059.893	5.210.591.995	121%	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	33.218.000.000	5.281.498.696	3.875.191.178	9.156.689.874	28%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	810.124.000.000	207.950.431.639	332.784.000.000	540.734.431.639	67%	
1	Bổ sung cân đối	599.744.000.000	149.934.000.000	152.843.750.000	302.777.750.000	50%	
2	Bổ sung có mục tiêu	210.380.000.000	58.016.431.639	179.940.250.000	237.956.681.639	113%	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	-	-	
IV	Thu kết dư	3.718.000.000	-	-	-	-	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	-	47.902.762.082	-	47.902.762.082	-	
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	851.361.000.000	119.036.463.376	212.587.247.198	331.623.710.574	39%	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	851.361.000.000	119.036.463.376	212.587.247.198	331.623.710.574	39%	
1	Chi thường xuyên	824.863.000.000	117.873.458.210	211.139.529.456	329.012.987.666	40%	
2	Chi đầu tư phát triển	1.273.000.000	1.163.005.166	1.447.717.742	2.610.722.908	205%	
3	Chi cho vay	-	-	-	-	-	
4	Chi viện trợ	-	-	-	-	-	
5	Chi trả lãi	-	-	-	-	-	
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	-	-	
7	Dự phòng NSNN	25.225.000.000	-	-	-	-	
8	Các nhiệm vụ chi khác	-	-	-	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	-	-	-	-	-	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-	-	-	-	



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2026 (06 THÁNG)

(Kèm Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 26/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện				Ước 01 Quý so (%)	
			Quý I	Quý II	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm	
A	THU NGÂN SÁCH	865.492.000.000	329.212.585.784	330.424.341.365	659.636.927.149	76%		
I	Thu nội địa	865.492.000.000	329.212.585.784	330.424.341.365	659.636.927.149	76%		
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	390.972.000.000	180.552.674.293	163.555.185.195	344.107.859.488	88%		
2	Thuế thu nhập cá nhân	138.045.000.000	37.434.860.226	30.316.910.569	67.751.770.795	49%		
3	Thuế bảo vệ môi trường	689.000.000	63.346.000	78.627.247	141.973.247	21%		
4	Lệ phí trước bạ	83.587.000.000	16.340.409.042	12.998.441.022	29.338.850.064	35%		
5	Thu phí, lệ phí	15.000.000.000	2.033.897.104	3.141.686.700	5.175.583.804	35%		
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-			
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.514.000.000	417.968.467	474.364.240	892.332.707	59%		
8	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	182.000.000	38.265.956	1.089.695.601	1.127.961.557	620%		
9	Thu tiền sử dụng đất	220.000.000.000	89.055.635.054	112.477.398.294	201.533.033.348	92%		
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	22.000.000	-	-	-	0%		
11	Thu khác ngân sách	15.481.000.000	3.275.529.642	6.292.032.497	9.567.562.139	62%		
II	Thu từ dầu thô				-			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				-			
IV	Thu viện trợ				-			
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTDB và các khoản thu khác				-			
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	37.519.000.000	6.444.030.798	7.923.251.071	6.444.030.798	17%		
1	Các khoản thu 100% theo phân cấp	4.301.000.000	1.162.532.102	4.048.059.893	1.162.532.102	27%		
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	33.218.000.000	5.281.498.696	3.875.191.178	5.281.498.696	16%		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2026 (06 THÁNG)

(Kèm Quyết định số 355²/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 26/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện				Ước 03 tháng so (%)	
			Quý I	Quý II	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm	
A	B	I	2	3	4	5 = 4/1	(6)	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	851.361.000.000	119.036.463.376	210.245.435.559	329.281.898.935	39%		
A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	851.361.000.000	119.036.463.376	210.245.435.559	329.281.898.935	39%		
I	Chi đầu tư phát triển	1.273.000.000	1.163.005.166	1.447.717.742	2.610.722.908	205%		
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	1.273.000.000	1.163.005.166	1.447.717.742	2.610.722.908	205%		
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				-			
II	Chi trả nợ lãi							
III	Chi thường xuyên	824.863.000.000	117.873.458.210	208.797.717.817	326.671.176.027	40%		
	Trong đó:							
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	458.639.000.000	60.005.883.985	84.222.300.349	144.228.184.334			
	Chi chuyển đổi số	-	1.354.285.798	4.253.653.731	5.607.939.529			
IV	Chi cho vay				-			
V	Chi viện trợ	-	-	-	-			
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	-			
VII	Dự phòng NSNN	25.225.000.000	-	-	-			
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính gián biến chế							
IX	Các nhiệm vụ chi khác							
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP							
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án							
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách							
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia							